TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HSST
Ngày 07/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂNDÂN HUYỆN CHIÊM HÓA - TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đào Thị Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nH1 dân: 1. Ông **Hà Quang Phượng và bà Tưởng Thị Thu.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Dương Văn Tiến**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C2.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện C2 tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Việt Hưng**, Kiểm sát viên VKSND huyện C2.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST - HS ngày 23/6/2021, đối với bị cáo:

* Bị cáo: **Hà Quốc H**, sinh ngày 01/12/1973; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T1, huyện H, tỉnh Tyyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Cán bộ kiểm lâm; Trình độ H4 vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng C (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 25-QĐ/UBKTHU ngày 01/6/2021 của Uỷ ban kiểm tra Hện ủy Hthời hạn đình chỉ sinh hoạt là 90 ngày làm việc, kể từ ngày 01/6/2021); bố là Hà Quang C1, sinh năm 1926 (đã chết); mẹ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1928 (đã chết); Anh chị em ruột: có 08 người, bị cáo là con thứ tám; Vợ là Vũ Minh N, sinh năm 1975; Con: có 2 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành M – Luật sư Văn phòng luật sư số 54 – Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang; Địa chỉ: Số 253, đường T2, phường P, thành phố T3, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

* *Người bị hại:* Anh Lý Văn H1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn B, xã T4, huyện C2, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Hà M P - Luật sư Văn phòng Luật sư M– Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Tổ 9, phường P, thành phố T3, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

** Người làm chứng:*

- Ông Quan Văn C3, sinh năm 1958
Địa chỉ: Thôn Th, xã H2, huyện C2, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Ông Bàn Văn H3, sinh năm 1970
Địa chỉ: Thôn H3, xã H2, huyện C2, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Ông Hoàng Văn T5, sinh năm 1979 (vắng mặt).
- Anh Hà Văn H4, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Thôn N1, xã T4, huyện C2, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Ma Đức Á, sinh năm 1987 (vắng mặt).
- Anh Ma Đức B1, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Thôn N2, xã T4, huyện C2, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Tô Văn Q, sinh năm 1973 (vắng mặt).
- Anh Ma Đình T7, sinh năm 1976 (vắng mặt).
- Anh Quan Văn C4, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T4, huyện C2, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Lâm Văn D, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 1 M, xã M, huyện H, tỉnh Tyên Quang.

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ V, thị trấn V1, huyện C2, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Tô Văn P2, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn N3, xã H2, huyện C2, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Nguyễn Cao C5, sinh năm 1981 (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Thôn T8, xã P3, huyện C2, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 9/2020, ông Lý Văn H1, trú tại thôn B, xã T4, huyện C2 (là người chuyên đi mua, bán các loại cây xanh, cây cổ thụ về trồng làm cảnh và lấy bóng mát) gọi điện thoại cho Hà Quốc H, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T1, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm H2 thuộc Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng C (trực tiếp quản lý địa bàn xã H2, huyện C2) trao đổi về việc ông H1 đã mua được một cây Khế của gia đình ông Quan Văn C3 ở thôn Th, xã H2, huyện C2 và tìm được 02 cây Muỗm (một cây của nhà ông V ở thôn L, một cây của nhà ông T ở thôn Th, cùng xã H2), nhưng chưa hỏi mua và nhờ H tạo điều kiện giúp

đỡ để cho ông H1 vận chuyển cây. Ngày 25/9/2020, H gọi điện thoại hỏi ông H1 về việc mua các cây trên và dặn ông H1 vận chuyển cây phải đi ngày chủ nhật, không đi ngày thường vì có Tổ cơ động Kiểm lâm đi kiểm tra, đồng thời H hẹn ông H1 ngày 27/9/2020 đến Trạm Kiểm lâm H2 để hướng dẫn làm thủ tục.

Khoảng 15 giờ ngày 27/9/2020, ông H1 đến Trạm Kiểm lâm H2 gặp H nhờ làm thủ tục vận chuyển cây Khế mà ông H1 đã mua của ông C3, với giá 4.200.000 đồng (cây Khế được trồng trong vườn nhà ông C3 và diện tích đất vườn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Sau khi kiểm tra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, H viết 02 bảng kê lâm sản rồi đưa cho ông H1 và bảo gửi cho chủ hộ 01 bảng, còn 01 bảng ông H1 giữ để vận chuyển cây (đối với hai cây Muỗm, do ông H1 chưa vận chuyển nên chưa làm bảng kê lâm sản). Lúc này ông H1 nói với H *"có gì anh tạo điều kiện giúp đỡ em"* và H nói với ông H1 *"ba cây này thì mày làm bao nhiêu, mày định bao nhiêu",* ý bảo ông H1 đưa cho H bao nhiêu tiền để được vận chuyển cây, đồng thời H tiếp tục nói *"trước hai cây đấy mày đưa tao một củ (một triệu đồng) rồi, bây giờ ba cây đấy mày đưa tao bao nhiêu?"*; ông H1 trả lời *"thì anh cứ phát thôi, cái gì cái anh em cứ phải ăn thẳng, nói thẳng, ăn thật, nói thật, tạo điều kiện giúp em",* thấy thế H bảo với ông H1 *"Hai củ nhớ"*, ý bảo ông H1 đưa cho H 2.000.000 đồng. Sau khi nghe H nói, ông H1 đã lấy tiền ở trong ví của mình ra 2.000.000 đồng (gồm 04 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng) và đưa cho H. H nhận tiền của ông H1, kiểm tra thấy 01 tờ tiền bị rách nên đưa cho ông H1 đổi tờ khác; nhận tiền xong H để dưới quyển sổ trên bàn làm việc, còn ông H1 đi về thuê người, phương tiện đào và vận chuyển cây Khế đi bán, nhưng do cây bị bong vỏ phần gốc không bán được nên ông H1 mang đến trồng nhờ tại vườn nhà anh Lâm Văn D, thôn 1 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Toàn bộ nội dung cuộc nói cHện và việc đưa, nhận tiền giữa ông H1 và H nêu trên tại Trạm Kiểm lâm H2, ông H1 đã sử dụng thiết bị ghi hình có âm thanh để ghi lại toàn bộ sự việc, sau đó đến Cơ quan điều tra tố giác và giao nộp.

**** Về kết quả giám định:***

Tại Kết luận giám định số 885 ngày 03/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận: chữ viết trên 04 bảng kê lâm sản trên (trừ chữ viết chữ số tại các mục "biển số", "thời gian vận chuyển", "vận chuyển từ") với chữ viết đứng tên Hà Quốc H trên mẫu so sánh là do cùng một người viết.

Kết luận giám định số 9048 ngày 04/3/2021 của Viện Khoa H4 hình sự Bộ Công an kết luận không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp ghi âm, ghi hình cần giám định.

Tiếng nói của người đàn ông tự xưng là "em" và được gọi là "chú" trong các tệp âm thanh cần giám định và tiếng nói của Lý Văn H1 trong mẫu so sánh là cùng một người. Tiếng nói của người đàn ông tự xưng là "tao", "anh" và được gọi là "anh" trong các tệp âm thanh cần giám định và tiếng nói của Hà Quốc H trong mẫu so sánh là cùng một người. Nội dung các cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được dịch ra thành văn bản.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 28/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố Hà Quốc H về tội *"Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Quốc H tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị Tuyên bị cáo Hà Quốc H phạm tội *"Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".*

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 355; Điều 65; Điểm b, s khoản 1 *(bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo)* và khoản 2 (bị cáo có bố đẻ là ông Hà Quang C1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì; bị cáo và vợ bị cáo là Vũ Minh N có thành tích xuất sắc được khen thưởng trong công tác) Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Quốc H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày Tuyên án, phạt tiền bị cáo từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Giao bị cáo Hà Quốc H cho Uỷ ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Đối với 02 bảng kê lâm sản mang tên Quan Văn C3 và 03 thẻ nhớ do Lý Văn H1 giao nộp là chứng cứ chuyển kèm theo hồ sơ vụ án nên đề nghị lưu trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lý Văn H1 số tiền 2.000.000đ. Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000đ cho cơ quan Điều tra để chờ khắc phục hậu quả.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định: Ngày 04/10/2020, bị cáo Hà Quốc H đã nhận của anh Lý Văn H1 số tiền 1.500.000đ để lập bảng kê 01 cây Dâu da đất và 01 cây Nhội (hai cây này ông H1 mua tại vườn của gia đình ông H3 ở thôn H3, xã H2; diện tích đất vườn chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Trường hợp này Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn phải đi kiểm tra, xác M, nhưng H không đi kiểm tra mà lập luôn bảng kê đưa cho ông H1 để vận chuyển cây là không đúng quy định. Hành vi của H có dấu hiệu nhận hối lộ, Tuy nhiên số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 04/6/2021 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 04/6/2021 đối với Hà Quốc H về hành vi này theo quy định, biện pháp khắc phục hậu quả: Trả lại số tiền 1.500.000đ cho anh Lý Văn H1. Do đã được xử lý nên không đề cập xem xét.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Quốc H đề nghị: Nhất trí với tội danh và mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 355, các khoản b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lý Văn H1 đề nghị: Kiểm sát viên đề nghị là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đòng xét xử xem xét để đảm bảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật.

Người bị hại Lý Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, đề nghị được trả lại số tiền 2.000.000đ mà bị cáo H chiếm đoạt.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Hà Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C2, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện C2 xét thấy:

1. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an tỉnh; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về áp dụng pháp luật về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Quốc H tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Đơn tố giác; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về

tội phạm (bút lục 34); Biên bản làm việc (bút lục 55, 56, 58, 59); Kết luận giám định (bút lục 66, 67); bản dịch nội dung hội thoại (bút lục 72, 73); lời khai của người bị hại; lời khai nhận tội của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/9/2020, bị cáo Hà Quốc H, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H giữ chức vụ là Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm H2 thuộc Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng C, khi biết rõ anh Lý Văn H1, trú tại thôn B, xã T4, huyện C2 mua bán, vận chuyển cây Khế được trồng trên đất vườn của hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Trường hợp mua bán, vận chuyển cây Khế này không thuộc quyền quản lý của bị cáo H), bị cáo Hà Quốc H đã lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lâm sản và lợi dụng sự thiếu hiểu biết pháp luật của người dân đã có hành vi yêu cầu anh H1 phải đến Trạm Kiểm lâm H2 để lập bảng kê lâm sản và cho phép anh H1 vận chuyển cây ra khỏi địa bàn quản lý của Trạm Kiểm lâm H2 để chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của anh H1.

Bị cáo Hà Quốc H là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ Tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi bằng nhiệm vụ, quyền hạn là thực hiện kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng, tổ chức đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp thuộc phạm vi được giao, xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính về lâm nghiệp theo quy định (Mục 8 Điều 1 Quyết định số 280/QĐ-CCKL ngày 08/9/2020 quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Hạt kiểm lâm trực thuộc và đội Kiêm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng của Chi cục kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang) H không có nhiệm vụ quyền hạn thu tiền, nhận tiền của người dân và cũng không được phép nhận tiền để làm hộ ông Lý Văn H1 các thủ tục liên quan đến việc vận chuyển cây xanh, cây bóng mát trong vườn nhà nhưng bị cáo vẫn yêu cầu ông H1 đến Trạm kiểm lâm H2 để làm thủ tục vận chuyển cây và nhận của ông H1 số tiền 2.000.000đ để cho ông H1 vận chuyển cây Khế qua địa bàn bị cáo được phân công quản lý.

Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý hành chính về lâm nghiệp của Nhà nước và trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên quang truy tố bị cáo Hà Quốc H về tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

- Về tính chất của hành vi phạm tội: Trong vụ án này, bị cáo là người có chức vụ quyền hạn (Trạm trưởng Trạm kiểm lâm), đã cố tình lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người bị hại, có thủ đoạn gian dối (đưa ra lời nói, thông tin sai) làm người bị hại tin là bị cáo có quyền hạn trong quản lý về hoạt động mua bán, vận chuyển đối với cây cảnh, cây bóng mát mọc trong vườn nhà của người dân để

chiếm đoạt số tiền 2.000.000đ của bị cáo. Nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo xuất phát từ vụ lợi cá nhân, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành sau khi nhận số tiền 2.000.000đ của bị hại.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo thành khẩn, nhận tội; Sau khi hành vi phạm tội bị phát giác, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ đã chiếm đoạt cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để chờ bồi thường thiệt hại; bị cáo có bố đẻ là ông Hà Quang C1 được Nhà nước tặng thưởng huy chương Kháng chiến hạng Nhì; bị cáo và vợ bị cáo là Vũ Minh N có thành tích xuất sắc được khen thưởng trong công tác; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm xâm phạm đến lĩnh vực quản lý hành chính về lâm nghiệp của Nhà nước đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong nhân dân. Bị cáo có nhan thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cho hưởng án treo cũng đủ nghiêm minh và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo mang tính chất vụ lợi nhằm chiếm đoạt số tiền 2.000.000đ, bị cáo không thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo, do đó cần áp dụng Khoản 5 Điều 355 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

4. Về vật chứng: Đối với 02 bảng kê lâm sản mang tên Quan Văn C3 và 03 thẻ nhớ do Lý Văn H1 giao nộp là chứng cứ chuyển kèm theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị bị cáo trả lại số tiền 2.000.000đ nên Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo bồi thường cho bị cáo số tiền 2.000.000đ. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lý Văn H1 số tiền 2.000.000đ.

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000đ cho cơ quan Điều tra để chờ khắc phục hậu quả (hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3591.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang).

6. Vác vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định: Ngày 04/10/2020, bị cáo Hà Quốc H đã nhận của anh Lý Văn H1 số tiền 1.500.000đ để lập bảng kê 01 cây Dâu da đất và 01 cây Nhội (hai cây này ông H1 mua tại vườn của gia đình ông H3 ở thôn H4, xã H2; diện tích đất vườn chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Trường hợp này Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn phải đi kiểm tra, xác M, nhưng H không đi kiểm tra mà lập luôn bảng kê đưa cho ông H1 để vận chuyển cây là không đúng quy định. Hành vi của H có dấu hiệu nhận hối lộ, Tuy nhiên số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 04/6/2021 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 04 đối với Hà Quốc H về hành vi này theo quy định, buộc bị cáo hoàn trả số tiền 1.500.000đ cho anh Lý Văn H1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 -UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14; Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ: khoản 1, khoản 5 Điều 355; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 61, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Hà Quốc H** phạm tội *"Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản"*.

- Xử phạt: Xử phạt bị cáo Hà Quốc H 01 (Một) năm 01 (một) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày Tuyên án sơ thẩm (ngày 07/7/2021).

Giao bị cáo Hà Quốc H cho Uỷ ban nhân dân thị trấn T1, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền bị cáo số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lý Văn H1 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000đ cho cơ quan Điều tra để chờ khắc phục hậu quả (hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3591.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, theo Uỷ nhiệm chi lập ngày 14/6/2021), nay được chuyển thành tiền bồi thường.

3. Về án phí: Bị cáo Hà Quốc H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tuyên án sơ thẩm (07/7/2021), bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai .

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TUyên Quang;*
- *VKSND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện C2;*
- *Cơ quan ĐT CA huyện C2;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện C2;*
- *Chi cục THADS huyện C2;*
- *Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;*
- *Bị cáo;Nhữngngười tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc